

Số: 13/2024/QĐST-HNGĐ

Bắc Ái, ngày 01 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 10/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Bà **Pinăng Thị Ủ**, sinh năm 1972.

Bị đơn: Ông **So Y H**, sinh năm 1961.

Cùng địa chỉ: **thôn T, xã P, huyện B, tỉnh Ninh Thuận.**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 6 năm 2024,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà **Pinăng Thị Ủ** và ông **So Y H**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà **Pinăng Thị Ủ** và ông **So Y H** cùng thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết cho hai người được ly hôn.

2.2. Về con chung: Bà **Pinăng Thị Ủ** và ông **S Y H** có 02 (hai) người con chung. Họ tên các con là: **So My Diệp V**, sinh năm 1998 và **So My Tường V1**, sinh ngày 16/5/2014.

Hai người thống nhất: Giao cháu **S My Tường V1** cho bà **Pinăng Thị Ủ** được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Kể từ tháng 7/2024, ông **So Y H** phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu **S My Tường V1** theo định kỳ hàng tháng, mức

cấp dưỡng là 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng/tháng cho đến khi cháu **S My Tường V1** đủ 18 tuổi và có khả năng lao động tự túc.

Đối với con chung là **So My Diệp V2** đã thành niên và có khả năng lao động tự túc nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Bà **Pinăng Thị Ủ** và ông **So Y H** là đồng bào dân tộc thiểu số sống ở **xã P, huyện B, tỉnh Ninh Thuận** là xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Bà **Pinăng Thị Ủ**, ông **So Y H** đã làm đơn xin miễn nộp tiền án phí. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa; Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà **Pinăng Thị Ủ** và ông **So Y H**.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Bác Ái;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- UBND xã Phước Đại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Thị Kim Đồng

